

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA CHÈ
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2023/HS-ST
Ngày 17 – 5 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA CHÈ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Triệu Đức Phương và bà Lê Thị Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vi Văn Tàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Từ Chín Cường và ông Nguyễn Minh Đức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phòong Ủng M**; sinh ngày: 12/11/1988, tại huyện H, tỉnh Quảng Ninh; nơi đăng ký thường trú: thôn V, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở: khu Q, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 7/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phòong Nhục S (đã chết) và bà Lý Sám M; có chồng là Lạc Văn P, có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; bị bắt từ ngày 04/01/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

2. Họ và tên: **Lò Văn K**; sinh ngày: 20/4/1990, tại huyện Y, tỉnh Sơn La; nơi đăng ký thường trú: Bản S, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La; chỗ ở: ngõ C, thôn X, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 10/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn B và bà Lò Thị C; có vợ là Tòng Thị T (đã ly hôn), có 01 con, sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 19/10/2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng, về tội "Cướp tài sản", đã chấp hành xong toàn bộ bản án; bị bắt từ ngày 05/01/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

*** Người làm chứng:**

Anh Vũ Tiến H; sinh năm 1992; nơi cư trú: khu Q, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

*** Người chứng kiến:**

- Anh Lý Văn H1; sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn K, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ ngày 04/01/2023, tại đường tỉnh lộ J, đoạn thuộc thôn K, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Ninh, Công an huyện Ba Chẽ phát hiện xe ô tô taxi nhãn hiệu Huyndai Accent, màu trắng, biển kiểm soát 14A-382.50 do Vũ Tiến H (sinh năm 1992; trú tại khu Q, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh) điều khiển đang dừng đỗ trên đường có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra thì phát hiện Phòng Ứng M ngồi ở vị trí ghế phụ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trên tay M 01 túi nilon màu đỏ, bên trong chứa túi nilon màu trắng đựng 08 túi nilon kích thước mỗi túi (02cm x 2,5cm) và 01 túi nilon kích thước (1,5 cm x 1,5cm) đều chứa chất tinh thể màu trắng; 01 điện thoại Iphone 6, đã qua sử dụng. Qua đấu tranh, M khai nhận đây là ma túy của Lò Văn K nhờ M mang đi bán cho một người đàn ông tên là L ở huyện B.

Từ lời khai nhận của M, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Chẽ đã tiến hành bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Lò Văn K tại nhà nghỉ G ở thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Ninh. Thu giữ của K 01 điện thoại di động Iphone Xs Max, đã qua sử dụng. Khám xét tại phòng trọ của Lò Văn K tại thôn X, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu liên quan.

Tại bản kết luận giám định số 70/KL-KTHS ngày 11/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong 09 túi nilon thu giữ của Phòng Ứng M là ma túy, loại Ketamine, tổng khối lượng là 5,643 gam (năm phẩy sáu bốn ba gam).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cơ bản phù hợp với nhau và phù hợp với nội dung vụ án. Lời khai của các bị cáo thể hiện: Lò Văn K và Phòng Ứng M có mối quan hệ tình cảm với nhau. Ngày 03/01/2023, K nhờ M bán hộ 09 túi ma túy Ketamine cho người nào cần mua với giá 1.500.000 đồng/01 túi thì được M đồng ý. Sáng ngày 04/01/2023, M nhận được điện thoại của một thanh niên tên L (nhà ở huyện B, M không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) hỏi mua ma túy. Sau khi M thỏa thuận xong với L về giá cả, số lượng, thời gian, địa điểm giao ma túy và nhận tiền thì M liên hệ với K để lấy ma túy mang đi bán. M gọi điện thoại cho K nói lại việc có người hỏi mua ma túy thì K chỉ dẫn M chỗ cất giấu số ma túy để trong túi xà phòng giặt ở trong phòng tắm tại nhà trọ của K để M đến lấy. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, M một mình đến phòng trọ của K tại thôn X, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh lấy 09 túi ma túy ketamine theo chỉ dẫn của K. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày M thuê xe taxi của anh Vũ Tiến H đi đến huyện B để bán ma túy cho L, nhưng chưa bán được thì M bị cơ quan chức năng phát hiện, bắt quả tang. M còn khai nhận thêm: khi thuê xe taxi của anh H đi bán ma túy, M không nói cho anh H biết; M

không biết địa chỉ, lai lịch cụ thể của người mua ma túy tên L; M liên hệ với L qua cuộc gọi của ứng dụng Zalo, sau khi kết thúc cuộc gọi M đã xóa toàn bộ liên hệ. K còn khai nhận thêm: Nguồn gốc số ma túy K có được là do người phụ nữ tên Bì (K không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) đưa cho K nhờ bán hộ với giá 1.700.000đồng/túi, nếu bán được ma túy cho người này, K sẽ được trả công từ 150.000 đồng/túi đến 200.000đồng/túi. Các bị cáo đều khai nhận đây là lần đầu tiên bán ma túy và toàn bộ 09 túi ma túy M mang đi mục đích để bán cho người đàn ông tên L; những chiếc điện thoại, bên trong có lắp sim mà các bị cáo bị cơ quan Công an thu giữ đều đã sử dụng cho việc bán ma túy.

Người làm chứng, anh Vũ Tiến H có lời khai tại giai đoạn điều tra thể hiện: Khoảng hơn 17 giờ ngày 04/01/2023 Phòng Ứng M thuê xe taxi biển kiểm soát 14A-38250 do anh H lái chở M đi từ huyện H đến huyện B. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày khi xe đến thôn K, xã N, huyện B thì Cơ quan công an kiểm tra và phát hiện M có hành vi mang ma túy đi bán. Khi thuê xe, M không nói mục đích cho anh H được biết, do có quen biết từ trước nên anh H cũng không hỏi M đi đâu và làm gì.

Người chứng kiến Lý Văn H1 có lời khai về toàn bộ nội dung sự việc mình đã trực tiếp chứng kiến cơ quan Công an kiểm tra, khám xét và lập biên bản đối với bị cáo Phòng Ứng M do đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, M khai nhận mục đích mang đi để bán, thu giữ những vật chứng và tài sản nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKSBC ngày 13 tháng 4 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố các bị can Phòng Ứng M và Lò Văn K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Lò Văn K); Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phòng Ứng M từ 24 (hai mươi bốn) đến 30 (ba mươi) tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt (ngày 04/01/2023); không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Lò Văn K từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt (ngày 05/01/2023); không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1 các điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 70/KLGD đề ngày 11/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh) và 01 túi nilon màu đỏ, kích thước (32x32) cm, đã qua sử dụng. Tịch thu sung Ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng đồng, số IMEI 352073069343300, bên trong chứa sim số 0352.xxx.600, máy cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Mas màu đen và màu vàng hồng, số IMEI 357269097466114, bên trong chứa sim số 0389.xxx.990, máy cũ đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Ba Chẽ truy tố về hành vi phạm tội của các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan, không sai. Các bị cáo đều không có ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Chẽ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Chẽ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác. Quá trình thu giữ, niêm phong, bảo quản, giao nhận vật chứng và giám định đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, đảm bảo khách quan, trung thực và có cơ sở khoa học, phù hợp với bản Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh cùng những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 04/01/2023, tại đường tỉnh lộ J, đoạn thuộc thôn K, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Ninh, Phòong Ủng M có hành tàng trữ trái phép 5,643 gam ma túy, loại Ketamine mục đích mang đi bán bán. Toàn bộ số ma túy này là của Lò Văn K cung cấp cho M trước đó để M mang đi bán hộ K nhằm kiếm lời. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố.

[3] Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý, kiểm soát các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Ma túy đang là hiểm họa của toàn xã hội, nó không những trực tiếp xâm hại đến sức khỏe về tinh thần, thể chất và tài sản của người sử dụng, gây lo lắng, buồn phiền cho những người thân trong gia đình, mà còn là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, do đó hành vi phạm

tội của các bị cáo cần bị xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo.

[5]. Xét tính chất của đồng phạm và vai trò phạm tội của các bị cáo trong vụ án thấy: Các bị cáo cùng cố ý thực hiện một tội phạm nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ nên là đồng phạm giản đơn. Trong đó bị cáo K là người khởi xướng và cung cấp ma túy cho bị cáo M mang đi bán kiếm lời nên bị cáo K có vai trò cao hơn.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6.1] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Lò Văn K có bố đẻ (ông Lò Văn B) là người có công với Cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến nên bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt:

[7.1] Về hình phạt chính: Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội với một thời gian phù hợp, không những nhằm trừng trị mà còn để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, phòng ngừa chung cho xã hội, đáp ứng được mục đích của hình phạt. Trong đó, bị cáo Lò Văn K đã từng bị Tòa án xét xử về tội “Cướp tài sản”, mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội nghiêm trọng với lỗi cố ý điều đó thể hiện ý thức chấp hành pháp luật kém, do đó cần phải áp dụng một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[7.2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự thì các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng và tài sản khác bị thu giữ: Toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 70/KLGĐ đề ngày 11/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và 01 túi nilon màu đỏ, kích thước (32x32) cm là vật không có giá trị cần tịch thu và tiêu hủy. Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng đồng, số IMEI 352073069343300, bên trong chứa sim số 0352.xxx.600, máy cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max màu đen và màu vàng hồng, số IMEI 357269097466114, bên trong chứa sim số 0389.xxx.990, máy cũ đã qua sử dụng đều là công cụ, phương tiện phạm tội, cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

[9] Đối với người phụ nữ tên Bì, theo lời khai của K là người đưa ma túy nhờ K bán hộ và người thanh niên tên L, theo lời khai của M là người hỏi mua ma túy của M: quá trình điều tra đều không xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể nên chưa đủ cơ sở xử lý, khi nào làm rõ sẽ được xử lý sau theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với anh Vũ Tiến H là người lái xe taxi biển kiểm soát 14A-382.50 chở M vào huyện B. Nhưng anh H không biết việc M thuê xe để đi bán ma túy nên không đề cập xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phòng Ủng M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Phòng Ủng M 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt (ngày 04/01/2023).

2. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Lò Văn K 33 (ba mươi ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt (ngày 05/01/2023).

3. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1 các điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 70/KLGD đề ngày 11/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh) và 01 túi nilon màu đỏ, kích thước (32x32) cm, đã qua sử dụng. Tịch thu sung Ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng đồng, số IMEI 352073069343300, bên trong chứa sim số 0352.xxx.600, máy cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Mas màu đen và màu vàng hồng, số IMEI 357269097466114, bên trong chứa sim số 0389.xxx.990, máy cũ đã qua sử dụng.

Tình trạng như Biên bản giao vật chứng, tài sản lập ngày 27/4/2023 giữa Công an huyện Ba Chẽ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh.

4. Căn cứ vào: khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Phòng Ủng M và Lò Văn K, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND huyện Ba Chẽ;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Ba Chẽ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS;
- Chi cục THADS. huyện Ba Chẽ;
- Lưu hồ sơ; Lưu TA./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quyền

